TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 243/2017/QĐST - HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980, địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Bị đơn: Anh **Ngô Văn T** (tên gọi khác: Ngô Viết T), sinh năm 1973, địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn T (tức Ngô Viết T).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Văn T cùng xác định có 02 người con chung tên là Ngô Viết H, sinh ngày 11/11/1998 và Ngô Hồng P, sinh ngày 18/8/2004. Cháu Ngô Viết H đã trưởng thành, chị T và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với cháu Ngô Hồng P, giao cho anh Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Hồng P, chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T với mức 1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 9 năm 2017, cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng.

Chị T có có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày anh Ngô Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị T chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết.

- Về vay nợ: Các đương sự xác định không vay nợ nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004367 ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị T đã nộp đủ án phí.

Anh Ngô Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc An